

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST
Ngày 07/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Nguyễn Thế Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

HUỲNH NGỌC T (tên gọi khác: Tý), sinh năm 1992 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn N 2, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Tuyết A (đã chết); chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 25/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2020.

Nhân thân: Ngày 09/02/2021, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Sơn khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận trong vụ án khác. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1. Bà Võ Thị T, sinh năm: 1970. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Bá P, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Ông Lê Thành V, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên từ ngày 17/12/2020 đến ngày 04/02/2021, Huỳnh Ngọc T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, Huỳnh Ngọc T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ trên đường B hướng ra đường P thuộc phường Đ. Khi đến số nhà 58 đường B của bà Võ Thị T, T thấy cửa cổng và cửa chính đều khóa nên biết không có ai ở nhà. T trèo qua hàng rào rồi đi ra phía sau nhà, lượm 01 cục đá gần đó, đập bể 01 miếng kính bằng nhựa ở cửa sau nhưng không mở được, T đi qua cửa hông, nhặt 01 cục đá đập vào làm rơi ổ khóa xuống đất rồi thò tay vào mở chốt cửa, đi vào trong nhà. T đi vào phòng ngủ tìm kiếm tài sản, khi mở tủ thì nhìn thấy 01 hộp nhựa, bên trong có 01 đôi bông tai, hình bông mai bằng vàng 24k, T lấy đôi bông tai bỏ vào túi quần của mình, rồi theo đường cũ đi về nhà. Sau đó, T đem đôi bông tai trộm được vào tỉnh Đồng Nai bán cho một tiệm vàng (T không nhớ rõ địa chỉ) được 5.000.000^d, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KLTS ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 đôi bông tai bằng vàng loại 24k, hình bông mai, trọng lượng 01 chỉ, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp tài sản là 5.000.000^d.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 04/02/2021, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ trên đường 21/8 hướng từ Phan Rang đi Ninh Sơn để tìm nhà dân khóa cửa đi vắng để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 970 đường K thuộc phường Đ của ông Trần Bá P, T thấy cửa cổng và cửa chính đều khóa nên biết bên trong không có người. T trèo qua hàng rào rồi đi ra phía sau nhà, thấy cửa sau đóng nhưng tấm kính cửa bị vỡ được che lại bằng một tấm tôn, T dùng tay gỡ tấm tôn ra, thò tay mở cửa đi vào trong nhà nhưng thấy cửa phòng ngủ đã khóa, T đi ra sau nhà nhặt 01 cục đá vào đập vỡ cửa kính phòng ngủ rồi mở cửa vào phòng ngủ. T mở tủ quần áo lục lọi tìm tài sản nhưng không có tài sản gì, sau đó T nhìn thấy số tiền 3.400.000^d trên kệ tủ, T lấy hết số tiền rồi rời khỏi nhà, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 ngày 04/02/2021, sau khi trộm được tài sản nhà ông P, T trèo qua nhà bên cạnh của ông Lê Thành V, T ra phía sau nhà, thấy ông V đang nằm ngủ trên phản gỗ, bên cạnh có 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, trên xe có treo một cái quần lửng, trong quần có một ví da màu nâu. Thấy ông V ngủ say, T đi tới lấy ví, mang ra trước nhà lục lấy hết số tiền trong ví là 3.400.000^d rồi vứt ví da lại, trèo rào đi ra ngoài, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2021, cũng với ý định và thủ đoạn như trên, T di bộ đến trước số nhà 969A đường K của bà Nguyễn Thị P, nhìn thấy cửa ngoài khóa nên T biết là trong nhà không có ai nên đi qua ngôi nhà hoang bên cạnh, trèo vào phía sau nhà bà P. Thấy cửa sau và cửa sổ đóng, T đến lật cửa sổ lên thì thấy khung cửa sổ màu xanh, T lấy một thanh kim loại, hình trụ vuông, kích thước 75x02cm dưới đất gần đó, cạy rơi ra 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 45x1,5cm, tạo thành lỗ hổng rồi chui vào nhà. Khi vào trong phòng ngủ, T nhìn thấy trên bàn có 01 cái ví, bên trong có số tiền 22.500.000^d, 01 nhẫn vàng loại 24k trọng lượng 01 chỉ; 05 còng ximen đeo tay bằng vàng loại 18k trọng lượng 3,8 chỉ, T lấy hết số tài sản trên, bỏ lại cái ví trên bàn rồi chui ra ngoài. Sau đó Tươi bán số vàng trộm cắp được cho tiệm vàng Hoàng Lan ở gần chợ Phan Rang được 17.000.000^d. Số tài sản trộm cắp được T tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KLTS ngày 19/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 nhẫn vàng loại 24k, trọng lượng 01 chỉ, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp là 5.000.000^d; 05 còng ximen đeo tay bằng vàng loại 18k, bản vuông tổng trọng lượng 3,8 chỉ, có giá trị vào thời điểm bị trộm cắp là 12.000.000^d.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 75x02cm, màu xám và 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 45x1,5cm, màu xanh.

Cáo trạng số: 119/CT-VKSPRTC ngày 14/7/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Bà Võ Thị T số tiền 5.000.000^d, ông Trần Bá P số tiền 3.400.000^d, ông Lê Thành V số tiền 3.400.000^d và bà Nguyễn Thị P số tiền 39.500.000^d.

- Vật chứng của vụ án: 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 75x02cm, màu xám và 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 45x1,5cm, màu xanh không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 17/12/2020 và ngày 04/02/2021 bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị bị chiếm đoạt là 51.300.000^d. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét ngày 15/01/2020 bị cáo chấp hành xong bản án số 68/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên nhiều địa bàn khác nhau, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, sau khi bị bắt ở một vụ án khác bị cáo đã khai ra những lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại: Bà Võ Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000^d, ông Trần Bá P yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000^d, ông Lê Thành V yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000^d và bà Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 39.500.000^d. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thực hiện việc bồi thường nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

[6] Về vật chứng vụ án là 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 75x02cm, màu xám và 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 45x1,5cm, màu xanh của bà Phương nhưng bà Phương không có yêu cầu gì và cũng còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T (Tý)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T (Tý) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại: Bà Võ Thị T số tiền 5.000.000^d (*Năm triệu đồng*), ông Trần Bá P số tiền 3.400.000^d (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*), ông Lê Thành V số tiền 3.400.000^d (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) và bà Nguyễn Thị P số tiền 39.500.000^d (*Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 75x02cm, màu xám và 01 thanh kim loại hình trụ vuông, kích thước 45x1,5cm, màu xanh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc T (Tý) phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu